

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST

Ngày 22/5/2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Văn Ký

2/ Ông Tống Văn Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2018/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXX - ST ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H - Sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến D - Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh D không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 16/01/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Tiến D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới và được Ủy ban nhân dân phường L, TP. TH, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/02/2009. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc bình thường được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh

D không chịu làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, có quan hệ ngoại tình, nhiều lần chị khuyên bảo nhưng anh D chửi bới đánh đập chị, gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng không được, có lần anh D đánh chị đã bị Công an huyện T lập biên bản. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã 02 lần làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh D vào tháng 10/2016 và tháng 02/2017, nhưng chị đều rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, sau khi đoàn tụ nhưng tình cảm không cải thiện được và vào tháng 8/2017 anh D đánh đập chị và cũng từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh D.

- *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là cháu: Nguyễn Minh Q, sinh ngày 20/11/2009. Hiện nay cháu khỏe mạnh bình thường và đang ở với chị. Nếu ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng 1.000.000đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện nay chị làm giáo viên thu nhập 10.000.000đ/tháng.

- *Về tài sản*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, biên bản hoà giải bị đơn anh Nguyễn Tiến D trình bày:

- *Về hôn nhân*: Anh và chị Vũ Thị H kết hôn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường L, TP. TH cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng cũng có lúc không kìm chế được nên anh có tát chị H và chửi bới nhau. Chị H đã làm đơn xin ly hôn 02 lần vào tháng 10/2016 và tháng 02/2017 xin được ly hôn anh nhưng được Tòa án hòa giải nên chị H rút đơn và vợ chồng quay về đoàn tụ, đến tháng 8/2017 vợ chồng chửi nhau nên anh có tát vào mặt chị H và từ đó anh về nhà mẹ đẻ ở để đi làm, anh cũng có lên thăm chị H nhưng rồi lại về. Nay chị H có đơn xin ly hôn xét thấy tình cảm vợ chồng đang còn, anh mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để nuôi dạy con, nên anh không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là cháu: Nguyễn Minh Q, sinh ngày 20/11/2009. Hiện nay cháu khỏe mạnh bình thường và đang ở với chị H. Nếu vợ chồng ly hôn nguyện vọng của anh là xin được nuôi con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh làm nghề tự do, tạm ổn định mức thu nhập 6.000.000đồng/tháng.

- Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị H giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện, các bên không thỏa thuận với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Tiến D không có mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục và phiên tòa cũng được hoãn lần thứ nhất. Do vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Tiến D kết hôn với nhau năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh D đều thừa nhận, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ lâu, nguyên nhân do anh D không có trách nhiệm với gia đình, bất đồng quan điểm sống, anh D có lần không kìm chế được nên đã tát chị H. Sau nhiều lần mâu thuẫn, tháng 10/2016 và tháng 02/2017 chị H đã làm đơn xin ly hôn, nhưng được Tòa án hòa giải nên chị đã rút đơn cho để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, đến tháng 8/2017 vợ chồng lại cãi nhau nên anh D đã tát chị H và anh bỏ về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay. Từ đó vợ chồng sống ly thân, có lần anh D lên thăm con nhưng rồi lại về. Nay chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh D. Đối với anh D mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ vì tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Xét thấy, nguyện vọng xin được ly hôn của chị H là có cơ sở, mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã trầm trọng, kéo dài trong nhiều năm, chị H cũng đã 02 lần khởi kiện tại Tòa án nhưng chị lại rút đơn khởi kiện để cho anh D có cơ hội để thay đổi, sửa chữa nhưng đến tháng 8/2017 anh lại đánh chị và bỏ về nhà mẹ đẻ ở không quan tâm đến chị và gia đình. Đối với anh D đề nghị được đoàn tụ nhưng Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt đây thể hiện sự không quan tâm đến tình cảm vợ chồng và việc giải quyết vụ án của Tòa án, nên việc quay về đoàn tụ sẽ không có kết quả.

Như vậy, cuộc sống hôn nhân của chị H không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ xử cho chị H được ly hôn anh D là hoàn toàn chính đáng và phù hợp pháp luật.

[3] Về con: Vợ chồng có một con chung là cháu: Nguyễn Minh Q, sinh ngày 20/11/2009.

Nguyện vọng của anh D và chị H đều đề nghị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quân.

Xét thấy nguyện vọng được nuôi con của anh, chị là hoàn toàn chính đáng, lời khai của cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Anh D và chị H chị đều có khả năng chăm sóc cháu tốt, nhưng chị H hiện nay là giáo viên có công việc làm và mức thu nhập ổn định (có xác nhận mức lương), còn anh D lao động tự do thu nhập không ổn định. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu Quân đã 09 tuổi mức chi phí nhiều và là con trai cần có sự chăm sóc của mẹ sẽ tốt và đảm bảo hơn về tâm sinh lý của cháu. Do vậy cần áp dụng Điều 81 và 82 Luật HNGĐ giao cháu Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với lợi ích của cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng. Xét thấy yêu cầu của chị là chính đáng và cũng vì quyền lợi của con chưa thành niên, mức yêu cầu cấp dưỡng của chị cũng phù hợp với mức thu nhập của anh D. Nên cần buộc anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng là 1.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2018 đến khi cháu Q đủ tuổi thành niên.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị H là nguyên đơn trong vụ án nên buộc chị H phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000^d.

Buộc anh Nguyễn Tiến D phải chịu 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Tiến D.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2009 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000^d (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2018 đến khi cháu Q đủ tuổi thành niên. Anh D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị H và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000^d tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000^d theo biên lai thu tiền số 0000149 ngày 24/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị H đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Tiến D phải chịu 300.000^d tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, đối với chị H kể từ ngày tuyên án, đối với anh D kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Thi hành án dân sự;
- UBND phường L (Ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Tuấn

